|  |  |
| --- | --- |
| **THANH TRA CHÍNH PHỦ**Số : /TTr-TTCP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày tháng năm 2016* |

**TỜ TRÌNH**

 **Về dự thảo Nghị định quy định chi tiết**

**một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại**

Thực hiện Chương trình xây dựng pháp luật của Chính phủ năm 2016, Thanh tra Chính phủ đã chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ và các cơ quan hữu quan nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại (thay thế Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại), Thanh tra Chính phủ kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định với những nội dung chủ yếu sau đây:

**I. Sự cần thiết xây dựng Nghị định**

Luật khiếu nại đã được Quốc hội thông qua vào ngày 11/11/2011. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại. Sự ra đời của Luật khiếu nại và Nghị định số 75/2012/NĐ-CP đã tạo ra một hành lang pháp lý thuận lợi hơn để công dân, tổ chức thực hiện quyền khiếu nại, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tuy nhiên, qua thời gian triển khai thực hiện, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP đã bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập so với yêu cầu thực tiễn và yêu cầu hướng dẫn thi hành Luật khiếu nại, cụ thể là:

*1. Về ủy quyền khiếu nại và* *đại diện thực hiện việc khiếu nại khiếu nại:*

- Về ủy quyền khiếu nại: Điểm a Khoản 1 Điều 12 Luật khiếu nại quy định “Trường hợp người khiếu nại ốm đau, già yếu, có nhược điểm về thể chất hoặc vì lý do khách quan khác mà không thể tự mình khiếu nại thì được ủy quyền cho cha, mẹ, vợ, chồng, anh, chị, em ruột, con đã thành niên hoặc người khác có năng lực hành vi dân sự đầy đủ để thực hiện việc khiếu nại”. Quy định này không rõ, dễ gây ra sự nhầm lẫn và hiểu khác nhau về việc ủy quyền. Tuy nhiên, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP chưa quy định rõ về vấn đề này.

- Đại diện thực hiện việc khiếu nại đã được quy định tại Điều 12 của Luật khiếu nại. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện việc áp dụng của các Bộ, ngành, địa phương không thống nhất. Trên thực tế có nhiều trường hợp phát sinh nhưng chưa được quy định trong Nghị định số 75/2012/NĐ-CP như: Trường hợp người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự mà không có cha mẹ, người giám hộ thì chưa xác định được ai sẽ là người đại diện cho họ; cơ quan, tổ chức thực hiện việc khiếu nại thông qua ai là người đại diện? Người đại diện của cơ quan, tổ chức thực hiện việc khiếu nại có được ủy quyền cho luật sư để thực hiện việc khiếu nại hay không? Trường hợp đang thực hiện việc khiếu nại mà người khiếu nại bị chết, mất tích thì xử lý như thế nào?

*2. Về khiếu nại lần hai*

Điều 33 Luật khiếu nại quy định: “Trường hợp khiếu nại lần hai thì người khiếu nại phải gửi đơn kèm theo quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, các tài liệu có liên quan cho người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai”. Nếu khiếu nại lần đầu đã qúa thời hạn mà vẫn không được giải quyết thì người khiếu nại có quyền khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết lần hai; tuy nhiên hồ sơ khiếu nại trong trường hợp này không có quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu. Nhưng nếu căn cứ Điều 33 Luật khiếu nại, nếu không có quyết định giải quyết lần đầu thì vụ việc sẽ không được thụ lý giải quyết.

Một vấn đề nữa là quyết định giải quyết khiếu nại của người có thẩm quyền giải quyết lần hai đối với trường hợp khiếu nại lần đầu quá thời hạn mà không được giải quyết thì được coi là quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu hay lần hai?

*3. Về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại*

 Luật khiếu nại hiện hành quy định những nội dung cơ bản về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại nhưng chưa cụ thể, chi tiết. Tuy nhiên, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP cũng không đề cập mà vấn đề này được quy định trong Thông tư số 07/2013/NĐ-CP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính. Để tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình giải quyết khiếu nại, cần nâng tầm các quy định của Thông tư vào Nghị định của Chính phủ.

*4. Về trách nhiệm của người giải quyết khiếu nại*

Nghị định số 75/2012/NĐ-CP đã có những quy định chung về trách nhiệm của người giải quyết khiếu nại. Tuy nhiên, còn một số bất cập như sau:

- Trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đảm bảo hiệu lực giải quyết khiếu nại của Thủ trưởng các ngành, các cấp còn chưa được làm rõ, đặc biệt là khi để xảy ra tình trạng chậm hoặc không thực hiện, thực hiện không đầy đủ các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

- Thiếu các quy định nhằm theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật của người khiếu nại, người bị khiếu nại và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Chưa có các biện pháp mang tính phối hợp giữa các cơ quan thanh tra nhà nước với các cơ quan chuyên môn hoặc cơ quan quản lý theo ngành, lĩnh vực trong việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, đặc biệt là đối với các vụ việc có liên quan đến nhiều cơ quan, nhiều cấp, nhiều ngành.

*5. Về xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật.*

Trên thực tế, không ít trường hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật được giải quyết hết thẩm quyền, thậm chí được xem xét giải quyết qua nhiều ngành, nhiều cấp nhưng không được chấp hành, người dân tiếp tục khiếu nại đến các cơ quan, tổ chức cấp trên. Thực tế có một số trường hợp việc giải quyết khiếu nại chưa phù hợp với thực tiễn, chưa đúng quy định pháp luật, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, bị dư luận xã hội không đồng tình nên đã phải xem xét và giải quyết lại. Hiện nay, vấn đề này đã được quy định hết sức cô đọng tại Điều 20 Nghị định 75/2012/NĐ-CP. Tuy nhiên, quy định này chưa đầy đủ, chặt chẽ từ thẩm quyền, thủ tục giải quyết, vì vậy cần phải được quy định cụ thể, rõ ràng hơn đảm bảo chặt chẽ và tránh lạm dụng.

 *6. Về việc xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật về khiếu nại*

Việc xử lý hành vi vi phạm có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện pháp luật khiếu nại. Luật khiếu nại đã có một số quy định mang tính nguyên tắc về xử lý hành vi vi phạm. Tuy nhiên, việc xử lý theo quy định tại Điều 67, 68 Luật khiếu nại còn gặp nhiều khó khăn trên thực tế, vì chưa quy định rõ ràng, thiếu các biện pháp chế tài cụ thể trong việc xử lý trách nhiệm đối với các chủ thể trong quá trình giải quyết khiếu nại khi có những hành vi vi phạm pháp luật như: cản trở, gây khó khăn, phiền hà cho người thực hiện quyền khiếu nại; đe dọa, trả thù, trù dập người khiếu nại; bao che cho người bị khiếu nại; can thiệp trái pháp luật vào việc giải quyết khiếu nại; cố tình khiếu nại sai sự thật; kích động, xúi giục, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh trật tự công cộng…Trong khi đó, Nghị định 75/2012/NĐ-CP chưa quy định vấn đề này.

Từ những lý do nêu trên, việc xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại để thay thế Nghị định 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 là cần thiết và phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**II. Quá trình nghiên cứu, xây dựng Dự thảo**

Ngay sau khi được giao chủ trì xây dựng Nghị định, Thanh tra Chính phủ đã thành lập Ban soạn thảo với thành phần là đại diện các cơ quan: Thanh tra Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ và các cơ quan khác có liên quan. Ban soạn thảo đã khẩn trương triển khai các hoạt động cần thiết để xây dựng Dự thảo. Cụ thể là:

- Nghiên cứu Luật khiếu nại, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Đánh giá tác động kinh tế, xã hội của Dự thảo.

- Tổ chức các cuộc hội thảo có sự tham gia của các chuyên gia pháp lý, cán bộ quản lý, thanh tra viên có nhiều kinh nghiệm của các bộ, ngành, địa phương để trao đổi về các nội dung của Dự thảo.

- Giới thiệu Dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Thanh tra Chính phủ để lấy ý kiến nhân dân; tiếp thu ý kiến nhân dân, chuyên gia vào Dự thảo.

- Lấy ý kiến chính thức của các bộ, ngành bằng văn bản và tiếp thu ý kiến của các bộ, ngành.

- Gửi Dự thảo và các tài liệu có liên quan đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định và nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến thẩm định để hoàn chỉnh Dự thảo.

- Hoàn thiện dự thảo Nghị định và các tài liệu khác để trình Chính phủ.

**III. Quan điểm, nguyên tắc xây dựng Nghị định**

1. Dự thảo đã được xây dựng trên quan điểm phải bám sát các đường lối, chủ trương của Đảng, quy định của Luật khiếu nại về khiếu nại, giải quyết khiếu nại hành chính; quy định chi tiết và đầy đủ những nội dung mà Quốc hội giao Chính phủ hướng dẫn thi hành tại Luật khiếu nại, đồng thời có các quy định cụ thể về biện pháp thi hành Luật khiếu nại.

2. Nghị định phải góp phần giải quyết những bất cập đang đặt ra trong thực tiễn về khiếu nại, giải quyết khiếu nai hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức thực hiện quyền khiếu nại và đề cao trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc giải quyết khiếu nại; đồng thời xử lý nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm pháp luật về khiếu nại.

3. Nghị định phải có cơ cấu, bố cục hợp lý; nội dung khả thi; đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

**IV. Bố cục, nội dung cơ bản của Dự thảo**

**1. Bố cục**

Dự thảo Nghị định được kết cấu thành 8 chương với tổng số 50 điều. Cụ thể như sau:

Chương I: “Quy định chung” gồm 2 điều, từ Điều 1 đến Điều 2, quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị định.

Chương II: “Khiếu nại, cử người đại diện trình bày khiếu nại và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp xử lý trong trường hợp nhiều người cùng khiếu nại về cùng một nội dung”, gồm 10 điều, từ Điều 3 đến Điều 12. Chương này được chia làm 2 mục, trong đó mục 1 quy định về khiếu nại, cử người đại diện trình bày khiếu nại, mục 2 quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp xử lý trong trường hợp nhiều người cùng khiếu nại về cùng một nội dung.

Chương III: “Giải quyết khiếu nại trong đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước; công khai quyết định giải quyết khiếu nại”, gồm 2 điều, từ Điều 13 đến Điều 14. Chương này quy định về khiếu nại và giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính trong đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước; công khai quyết định giải quyết khiếu nại.

 Chương IV: “Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại” gồm 17 điều, từ Điều 15 đến Điều 31. Chương này gồm 3 mục trong đó Mục 1 quy định về thụ lý, chuẩn bị xác minh nội dung khiếu nại; Mục 2 quy định về tiến hành xác minh nội dung khiếu nại; Mục 3 quy định về ban hành, gửi, công khai quyết định giải quyết khiếu nại và lập, quản lý hồ sơ giải quyết khiếu nại.

Chương V: “Xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 đã có hiệu lực pháp luật của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”, gồm 5 điều, từ Điều 32 đến Điều 36. Chương này quy định về các trường hợp xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã có hiệu lực pháp luật; căn cứ, điều kiện xem xét lại đối với quyết định giải quyết khiếu nại đó, thẩm quyền yêu cầu, đề nghị xem xét lại; trách nhiệm xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 đã có hiệu lực pháp luật của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và vấn đề tự xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 đã có hiệu lực pháp luật.

Chương VI: “Thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật”, gồm 7 điều, từ Điều 37 đến Điều 43. Chương này quy định về trách nhiệm thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật của người giải quyết khiếu nại, của người bị khiếu nại, người khiếu nại, người có quyền, lợi ích hợp pháp liên quan; của cơ quan, tổ chức quản lý cán bộ, công chức; của cơ quan được giao bảo đảm thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật và của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Chương VII: “Xử lý hành vi vi phạm”, gồm 8 điều, từ Điều 44 đến Điều 48. Chương này quy định về nguyên tắc xử lý hành vi vi phạm; áp dụng hình thức xử kỷ luật đối với người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, đối với người được giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại, đối với người có trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật và việc xử lý hành vi vi phạm đối với người khiếu nại, người có liên quan.

Chương VIII: “Điều khoản thi hành”, gồm 2 điều, từ Điều 49 đến Điều 50, quy định về hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành Nghị định.

***2. Nội dung cơ bản của Dự thảo***

*a) Phạm vi điều chỉnh*

Theo quy định tại Điều 1 của Dự thảo thì Nghị định này quy định chi tiết về khiếu nại và giải quyết khiếu nại trong đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước; về nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung; về công khai quyết định giải quyết khiếu nại; về thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật; thi hành quyết định giải quyết khiếu nại đối với quyết định kỷ luật cán bộ, công chức có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, Dự thảo còn quy định một số biện pháp thi hành Luật khiếu nại gồm: hình thức khiếu nại; khiếu nại lần hai; đại diện thực hiện việc khiếu nại; trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại; xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật vi phạm pháp luật; xử lý hành vi vi phạm.

Việc quy định về phạm vi điều chỉnh như Dự thảo nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu hướng dẫn, quy định chi tiết nội dung của Luật khiếu nại, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn công tác giải quyết khiếu nại.

*b) Khiếu nại, cử người đại diện trình bày khiếu nại và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp xử lý trong trường hợp nhiều người cùng khiếu nại về cùng một nội dung*

Để thuận lợi cho công dân, tổ chức trong việc thực hiện quyền khiếu nại cũng như đảm bảo việc áp dụng thống nhất trong việc khiếu nại lần hai và giải quyết khiếu nại lần hai, Dự thảo Nghị định quy định cụ thể về hình thức khiếu nại, khiếu nại lần hai (Điều 3, Điều 4). Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định quy định cụ thể về người đại diện thực hiện việc khiếu nại trong các trường hợp khác nhau nhằm thống nhất trong việc áp dụng, bao quát được mọi trường hợp về đại diện khiếu nại phát sinh trên thực tế.

Điều 8 của Luật Khiếu nại quy định về vấn đề nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung, đồng thời giao Chính phủ quy định chi tiết vấn đề này. Căn cứ vào yêu cầu đó, Dự thảo đã quy định về việc cử người đại diện khiếu nại trình bày khi có nhiều người khiếu nại về cùng một nội dung, văn bản cử người đại diện và trách nhiệm phối hợp xử lý vụ việc nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung. Để cụ thể hóa trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phối hợp xử lý vụ việc khiếu nại nhiều người, Dự thảo đã quy định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Trưởng ban tiếp công dân các cấp, của cơ quan Công an...và Thủ trưởng các cơ quan nhà nước có liên quan trong việc phối hợp xử lý vụ việc nhiều người cùng khiếu nại. Quy định như vậy sẽ vừa đáp ứng được yêu cầu hướng dẫn thi hành của Luật khiếu nại, vừa giải quyết vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong phối hợp xử lý các vụ việc khiếu nại đông người (từ Điều 8 đến Điều 12).

*c) Khiếu nại, giải quyết khiếu nại trong đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước*

Để quy định cụ thể việc khiếu nại, giải quyết khiếu nại trong đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, cơ quan chủ trì soạn thảo đã khảo sát thực tiễn nhằm làm rõ các khiếu nại hành chính và việc giải quyết khiếu nại hành chính trong các đơn vị, doanh nghiệp nhà nước. Trên cơ sở thực tế và quy định của Luật Khiếu nại về nội dung này, Dự thảo tiếp tục kế thừa các quy định của Nghị định số 75/2012/NĐ-CP, quy định về thẩm quyền giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính trong đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và quy định cụ thể việc khiếu nại, giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật của công chức, viên chức, người lao động trong các đơn vị, doanh nghiệp đó (Điều 13, Điều 14).

*d) Về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại*

Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu và lần hai đã được quy định từ Điều 27 đến Điều 42 trong Luật khiếu nại. Tuy nhiên, quy định của Luật còn chưa cụ thể, chi tiết, vì vậy Thanh tra Chính phủ đã ban hành Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính. Để nâng cao giá trị pháp lý của văn bản quy phạm pháp luật, thuận tiện cho việc tra cứu, hạn chế việc phải ban hành quá nhiều văn bản để quy định chi tiết, hướng dẫn tổ chức thi hành Luật, những nội dung về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 được đưa vào Chương IV của dự thảo Nghị định (từ Điều 15 đến Điều 31), bao gồm các nội dung: thụ lý, chuẩn bị xác minh nội dung khiếu nại, tiến hành xác minh nội dung khiếu nại, tham khảo ý kiến tư vấn trong việc giải quyết khiếu nại, tổ chức đối thoại; ban hành, gửi, công khai quyết định giải quyết khiếu nại và lập, quản lý hồ sơ giải quyết khiếu nại. Đồng thời, hướng dẫn thêm về việc giải quyết trong trường hợp nhiều người khiếu nại về cùng một nội dung.

*đ) Về xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 đã có hiệu lực pháp luật của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*

Để triển khai tổ chức thi hành có hiệu quả Luật khiếu nại, đáp ứng yêu cầu thực tế, phát huy dân chủ, kiểm soát việc giải quyết khiếu nại của Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước, bảo vệ người khiếu nại, phù hợp với vị trí, vai trò của Thủ tướng Chính phủ trong việc lãnh đạo công tác giải quyết khiếu nại của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp được quy định tại Điều 26 của Luật khiếu nại, tại Điều 20 Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại quy định: Khi phát hiện việc giải quyết khiếu nại vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức hoặc có tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ việc khiếu nại, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu người có thẩm quyền giải quyết lại vụ việc khiếu nại hoặc giao Tổng Thanh tra Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ kiểm tra, xem xét lại vụ việc, báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo giải quyết…Để tiếp tục hoàn thiện quy định này, cần bổ sung một số quy định như: các trường hợp xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại lần hai có hiệu lực pháp luật của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; trách nhiệm của người giải quyết khiếu nại phải tự xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại; căn cứ, điều kiện xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại; thẩm quyền yêu cầu, đề nghị xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại; xác định trách nhiệm xem xét lại quyết định khiếu nại lần hai có hiệu lực pháp luật và việc tự xem xét lại quyết định khiếu nại lần hai có hiệu lực pháp luật. Do đó, Dự thảo đã bổ sung Chương V quy định về xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại lần hai đã có hiệu lực pháp luật của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (từ Điều 32 đến Điều 36).

*e) Thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật*

Nhằm cụ thể hóa việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, nhất là khi Luật khiếu nại mới chỉ quy định nguyên tắc về trách nhiệm của người giải quyết khiếu nại, người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan và của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành quyết định này, Dự thảo đã quy định rõ hơn về trách nhiệm của từng chủ thể có liên quan tới quá trình thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật từ Điều 37 đến Điều 43. Theo đó, người giải quyết khiếu nại có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật do mình ban hành; giao cho cơ quan chuyên môn hoặc cơ quan hành chính nhà nước cấp dưới tổ chức thi hành quyết định, đồng thời phải theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật(Điều 37). Người bị khiếu nại có trách nhiệm ban hành các văn bản xử lý để thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, tổ chức việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật; chủ trì, phối hợp với cơ quan hữu quan tổ chức thực hiện biện pháp nhằm khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại và người có liên quan đã bị xâm phạm (nếu có); kiến nghị cơ quan có thẩm quyền khác giải quyết những vấn đề liên quan đến việc thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại (nếu có) (Điều 38). Dự thảo Nghị định cũng quy định cụ thể về trách nhiệm của người khiếu nại, người có quyền, lợi ích hợp pháp liên quan và của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật (từ Điều 39 đến Điều 43).

 *g) Xử lý hành vi vi phạm*

Trên thực tế, có rất nhiều hành vi vi phạm pháp luật khiếu nại, kể cả từ phía người khiếu nại cũng như người giải quyết khiếu nại, người xác minh và những người khác. Tuy nhiên, việc xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật khiếu nại thời gian qua còn rất khó khăn do chưa quy định cụ thể về các hành vi vi phạm với các chế tài xử lý. Chính vì thế, dự thảo Nghị định đã bổ sung các quy định về xử lý đối với các hành vi vi phạm tại chương VII (Xử lý vi phạm, từ Điều 44 đến Điều 48). Theo đó, Dự thảo quy định các chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm của người giải quyết khiếu nại, cơ quan, người được giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại, đối với người khiếu nại, người có liên quan, đối với người tổ chức thi hành quyết định giải quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

**V. Vấn đề còn ý kiến khác nhau**

Về phạm vi điều chỉnh và tên gọi của Nghị định, có hai loại ý kiến khác nhau:

- *Loại ý kiến thứ nhất cho rằng*, Nghị định này chỉ nên quy định những vấn đề Luật khiếu nại giao Chính phủ quy định chi tiết, cho nên tên gọi của Nghị định là: “Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại”.

- *Loại ý kiến thứ hai* *cho rằng,* Nghị định này không chỉ quy định những vấn đề Luật giao mà cần giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc hiện nay về khiếu nại và giải quyết khiếu nại mà thực tiễn đòi hỏi nhằm đảm bảo cho Luật khiếu nại được thi hành một cách hiệu quả trong thực tiễn. Do đó, tên gọi của Nghị định là “Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại”.

Ban soạn thảo nhất trí với loại ý kiến thứ hai nên đã xây dựng dự thảo Nghị định theo loại ý kiến này.

Trên đây là những nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại, Thanh tra Chính phủ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Thủ tướng Chính phủ; - Các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các thành viên Chính phủ; - Văn phòng Chính phủ; - Bộ Tư pháp; - Lưu: VT, PC. | **TỔNG THANH TRA****Phan Văn Sáu** |